

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày: 04 – 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thuý – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Cao T – sinh năm: 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: H, ấp A, xã X, huyện H (nay là xã X), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Trần T1 và bà Cao Thị Kim L; vợ: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 11/2013/HSST, ngày 15/01/2013 Toà án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 30/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Chu Thị H, sinh năm: 1997; địa chỉ: 1, khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Cao Thị Kim L, sinh năm: 1957; địa chỉ: H, ấp A, xã X, huyện H (nay là xã X) Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 03/8/2024, Đặng Cao T điều khiển xe mô tô biển số 55P8-6781 lưu thông trên nhiều tuyến đường tìm người có tài sản để cướp giật, khi đi đến trước địa chỉ số A đường T, khu phố A, phường T, Quận A cũ thì phát hiện bà Chu Thị H đang chơi với con ở trước nhà, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên T điều khiển xe mô tô ngược chiều áp sát bên trái bà H, rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền bà H đang đeo trên cổ và nhanh chóng tẩu thoát. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, trên đường tẩu thoát đến trước địa chỉ số B đường Q, khu phố A, phường T, Quận A cũ; T phát hiện 01 người phụ nữ đi bộ (không rõ lai lịch), trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, T điều khiển xe mô tô áp sát bên trái người phụ nữ và dùng tay trái giật sợi dây chuyền người phụ nữ đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát về nhà tại địa chỉ số H, ấp A, xã X, huyện H cũ. Sau đó, T dùng cây kiếm nối 02 sợi dây chuyền vừa cướp giật lại (do bị giật đứt) và để vào bóp của T chờ tiêu thụ.

Qua truy xét, khoảng 16 giờ 50 phút ngày 03/8/2024, Công an Q1 (nay là Công an Thành phố H) phát hiện Đặng Cao T đang ở nhà tại địa chỉ số H ấp A, xã X, huyện H cũ nên phối hợp Công an xã X, huyện H cũ tiến hành kiểm tra hành chính T thì phát hiện trong bóp của T đang để trên kệ gỗ trong nhà có sợi dây chuyền T cướp giật của bà Chu Thị H và sợi dây chuyền T cướp giật được của người phụ nữ (chưa xác định được bị hại) nên đưa T về trụ sở Công an phường T, Quận A cũ làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Cao T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki, số loại X-Bike Night Ride FL125 màu đen, biển số 55P8-6781, số máy FA2110522, số khung RLSBF45R0A0102362.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kích thước khoảng 48,5cm x 1mm và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 1,3cm, có gắn nhiều hạt màu trắng (T cướp giật của bà Chu Thị H).

- 01 USB hiệu TOSHIBA lưu trữ hình ảnh T cướp giật tài sản của bà Chu Thị H.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kích thước khoảng 42cm x 1mm (Tuần cướp giật của người phụ nữ chưa xác định được lai lịch).

* Đồ vật tạm giữ: 01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ vàng xanh; 01 cái bóp bằng da màu vàng (T dùng cất giấu tài sản cướp giật được); 01 cây kiếm bằng kim loại dài 15cm có tay cầm được bọc bằng nhựa màu đỏ (T dùng nối lại dây chuyền bị đứt); 01 áo thun màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu đen xám và 01 đôi dép có quai màu đỏ, trên thân dép có số 38 (Trang phục T sử dụng khi cướp giật tài sản).

Ngày 04/11/2024, Công ty cổ phần V (PNJ) có công văn số 620/2024/CV-CTY kết luận:

“01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng kích thước khoảng 48,5cm x 1mm, khối lượng 6,901 gam, hàm lượng vàng 61,54% Au, có giá trị là 4.712.000đồng.

01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 1,3cm, có gắn nhiều hạt màu trắng, khối lượng 1,136gam, hàm lượng vàng 61,14% Au, có giá trị là 4.712.000đồng.

01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng kích thước khoảng 42cm x 1mm, khối lượng 3,746 gam, hàm lượng vàng 61,04% A, có giá trị là 4.712.000đồng” (bút lục 42)

Ngày 27/11/2024, Công ty cổ phần G kết luận:

“01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng gắn nhiều viên đá giả (đá nhân tạo), màu trắng, dạng tròn. Tổng khối lượng 1,14gam. Giá tham khảo (các viên đá): Không giá trị” (bút lục 39)

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A, kết luận:

“- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng kích thước khoảng 48,5cm x 1mm, khối lượng 6,901 gam, hàm lượng vàng 61,54%Au và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 1,3cm, có gắn nhiều hạt màu trắng, khối lượng 1,136gam, hàm lượng vàng 61,14% Au; trị giá 10.537.000đồng.

- Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng kích thước khoảng 42cm x 1mm, khối lượng 3,746 gam, hàm lượng vàng 61,04%Au; trị giá 5.030.000đồng” (bút lục 55- 57).

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Đặng Cao T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

* Tại Cáo trạng số 206/CT-VKSQ12 ngày 28/5/2025 Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Cao T về tội “Cướp giết tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đặng Cao T và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Cao T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Giao Cơ quan thi hành án có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 55P8-6781, nếu sau thời hạn đăng báo không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho bà Cao Thị Kim L.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB hiệu TOSHIBA, ghi nhận hình ảnh bị cáo cướp giết tài sản của bà Chu Thị H.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ vàng xanh và 01 cái bóp bằng da màu vàng; 01 cây kiếm bằng kim loại; 01 áo thun màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu đen xám và 01 đôi dép có quai màu đỏ.

+ Tiếp tục lưu giữ, bảo quản tại kho bạc nhà nước khu vực II đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng trong vụ bị cáo cướp giật của người phụ nữ chưa xác định được lai lịch.

Bị cáo không tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 03/8/2024 tại trước địa chỉ số A đường T, khu phố A, phường T, Quận A cũ; Đặng Cao T điều khiển xe mô tô biển số 55P8 – 6781 thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của bà Chu Thị H đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát, trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.537.000đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo Đặng Cao T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi điều khiển xe mô tô để cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo rất dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người tham gia giao thông khác nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; gây ra tâm lý lo ngại trong nhân dân nên cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân xấu năm 2013 bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục có hành vi Cướp giật tài sản. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Chu Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki, số loại X-Bike Night Ride FL125 màu đen, biển số 55P8-6781, số máy FA2110522, số khung RLSBF45R0A0102362. Đặng Cao T khai xe mô tô trên T mượn của em trai là Đặng Cao Tuấn A. Qua xác minh xe mô tô do bà Cao Thị Kim L, địa chỉ: H, ấp A, xã X, huyện H cũ (mẹ ruột của Đặng Cao T), mua của một người phụ nữ tên Mai Thị Q, ngụ tại số F đường C, phường D, Quận T cũ với giá 10.000.000đồng, có giấy mua bán nhưng đã mất; xe mô tô trên để gia đình sử dụng chung (việc T sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản Đặng Cao Tuấn A và bà Cao Thị Kim L không biết). Kết quả xác minh tại địa chỉ số F đường C, phường D, Quận T cũ không có người tên Mai Thị Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên giao cho Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu sau thời hạn đăng báo không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho bà Cao Thị Kim L.

- Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng kích thước khoảng 48,5cm x 1mm và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 1,3cm, có gắn nhiều hạt màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho bà Chu Thị H là có căn cứ.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB hiệu TOSHIBA ghi nhận hình ảnh bị cáo cướp giật tài sản của bà Chu Thị H (đã được đính kèm trong hồ sơ vụ án).

- Đối với: 01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ vàng xanh; 01 cái bóp bằng da màu vàng (T dùng cất giấu tài sản cướp giật được); 01 cây kiếm bằng kim loại dài 15cm có tay cầm được bọc bằng nhựa màu đỏ (T dùng nối lại dây chuyền bị đứt); 01 áo thun màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu đen xám và 01 đôi dép có quai màu đỏ,

trên thân dép có số 38 (trang phục T sử dụng khi cướp giật tài sản); không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng (đang lưu giữ, bảo quản tại kho bạc nhà nước khu vực II) trong vụ bị cáo cướp giật của người phụ nữ chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm bị hại nhưng chưa có người đến làm việc; không xem xét, giải quyết.

[9] Về vấn đề khác:

- Đối với vụ “Cướp giật tài sản” 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tại trước địa chỉ số B đường Q, khu phố A, phường T, Quận A cũ của một người phụ nữ (chưa xác định được lai lịch). Ngày 10/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách vụ án hình sự số 8333/QĐ-VPCQCSĐ (Q12) để tiếp tục điều tra, truy xét xử lý sau.

- Anh Đặng Cao Tuấn A và bà Cao Thị Kim L không biết T mượn xe mô tô biển số 55P8-6781 nói trên đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Cao T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Cao T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Giao Cơ quan Thi hành án Khu vực 7 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Suzuki, số loại X-Bike Night Ride FL125 màu đen, biển số 55P8-6781, số máy FA2110522, số khung RLSBF45R0A0102362. Sau thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho bà Cao Thị Kim L.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ vàng xanh; 01 cái bóp bằng da màu vàng; 01 cây kiếm bằng kim loại dài 15cm, tay cầm được bọc bằng nhựa màu đỏ; 01 áo thun màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu đen xám và 01 đôi dép có quai màu đỏ, trên thân dép có số 38.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 164/QĐ-VKS ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng (đang lưu giữ, bảo quản tại Kho bạc Nhà nước khu vực II) trong vụ bị cáo cướp giật của người phụ nữ chưa xác định được lai lịch; không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Cao T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp . HCM (1b);
- VKSND Tp . HCM (1b);
- Công an Tp . HCM (Phòng PV 06) (1b);
- Công an Tp . HCM (Tổ địa bàn khu vực 7) 2b;
- VKSND Khu vực 7, Tp . HCM (2b);
- THADS Khu vực 7, Tp . HCM(1b);
- Bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng khác (2b);
- Bộ phận THA hình sự (4b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thuỳ Trang

